<IMP>

Bản chỉ thị sửa đổi của Hải quan

Số tờ khai **108379296910** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0206

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 01

Ngày đăng ký 26/06/2026 14:48:07 Ngày thay đổi đăng ký 29/06/2026 10:25:31 Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Người nhập khẩu

Mã 0309391503

Tên Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm

Mã bưu chính (+84)43

Địa chỉ 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại 02862906631

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên B&M FOODS S.L.

Mã bưu chính 08340

Địa chỉ CL. SANTA MARTA, 37 BAJOS 4A
VILASSAR DE MAR SPAIN

Mã nước ES

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

1 110526270559241

2

3

4

5

Số lượng 2.799 CT

Tổng trọng lượng hàng (Gross) 28.941,66 KGM

Số lượng container 1

Địa điểm lưu kho 02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG

Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)

Địa điểm xếp hàng DEBRV BREMERHAVEN

Phương tiện vận chuyển 9999 ARCHER 626N

Ngày hàng đến 28/06/2026

Ký hiệu và số hiệu MNBU4276500

Ngày được phép nhập kho đầu tiên

Mã văn bản pháp quy khác FT

Số hóa đơn A - 26/2782

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành 08/05/2026

Phương thức thanh toán KC

Tổng trị giá hóa đơn A - CIF - USD - 50.382

Tổng trị giá tính thuế 1.315.524.402

Tổng hệ số phân bổ trị giá 50.382 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1 FT02 - BNNPTNT12260300068 2 - 3 -

4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá 6

Khai trị giá tổng hợp - -

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển - -

Phí bảo hiểm - - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá

11052026#& Phương thức thanh toán: TT

		Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế		Số dòng tổng
1	N	Thuế NK	31.572.586	VND	1
2				VND	
3				VND	
4				VND	

Tổng tiền thuế phải nộp 31.572.586 VND

Số tiền bảo lãnh VND

Tỷ giá tính thuế USD - 26.111

-

5	VND			-	
6	VND	Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế	1
		Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế	A
		Tổng số trang của tờ khai	3	Tổng số dòng hàng của tờ khai	1

Bản chỉ thị sửa đổi của Hải quan

Số tờ khai **108379296910** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0206
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 26/06/2026 14:48:07 Ngày thay đổi đăng ký 29/06/2026 10:25:31 Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /
Số đính kèm khai báo điện tử 1 - 2 - 3 -
Phần ghi chú 8656#&Chứng từ TCNXX số 663514 ngày 07/05/2026. Mã REX: DEREX80000024.

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00006
Phân loại chỉ thị của Hải quan A

	Ngày	Tên	Nội dung
1	29/06/2026	KIEM DỊCH	Hàng hóa lấy mẫu kiểm dịch tại cảng theo quy định
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Digitally signed by CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, L="12/14/18 Đường 49, Khu Phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh", O=CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM, CN=CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 0309391503, E=votanduy0987@gmail.com, Phone=0947878525
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-11-03 15:16:45
Foxit Reader Version: 9.4.1

Mục thông báo của Hải quan
Ngày khai báo nộp thuế / /
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành) / /

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	~	/ /
	2		/ /	~	/ /
	3		/ /	~	/ /

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

Bản chỉ thị sửa đổi của Hải quan

Số tờ khai **108379296910** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 0206
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQSGKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 26/06/2026 14:48:07 Ngày thay đổi đăng ký 29/06/2026 10:25:31 Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

<01>
Mã số hàng hóa 02064900 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]
Mô tả hàng hóa Lưỡi lợn đông lạnh - Frozen pork tongues swiss cut. Nhà SX: Tonnies Lebensmittel GmbH&Co.KG; Weidemark Fleischwaren GmbH & Co. KG; Tonnies Zerlegebetrieb GmbH. Đóng 10 kg/carton.

Số của mục khai khoản điều chỉnh
Trị giá hóa đơn 50.382
Số lượng (1) 27.990 KGM
Số lượng (2) 27.990 KGM
Đơn giá hóa đơn 1,8 - USD KGM

Thuế nhập khẩu
Trị giá tính thuế (S) 1.315.524.402 VND
Số lượng tính thuế
Thuế suất C 2,4% -
Số tiền thuế 31.572.585,648 VND
Số tiền miễn giảm VND
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -
Trị giá tính thuế (M) -
Đơn giá tính thuế 46.999,8 - VND - KGM
Mã áp dụng thuế tuyệt đối
Nước xuất xứ DE - GERMANY - B25
Mã ngoài hạn ngạch
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	V
	Trị giá tính thuế	1.347.096.987,648	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND	VK010	SP CAY, RUNG TRONG, CHAN NUOI, THUY SAN NUOI TRONG, DANH BAT
	Số tiền miễn giảm		VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		